

NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA
46-48-50 Phạm Hồng Thái, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng TNHH Indovina (gọi tắt là "Ngân hàng") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Ngân hàng đã điều hành Ngân hàng trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Roger M. H. Lee	Chủ tịch
Ông Phạm Huy Hùng	Phó Chủ tịch
Ông Chen Tsu Pei	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Du	Thành viên
Ông Yei-Fong Jan	Thành viên
Ông Lê Văn Phú	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Yei-Fong Jan	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc Thứ Nhất
Ông Chan Kun Lu	Phó Tổng Giám đốc Thứ Hai

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Ngân hàng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Yei-Fong Jan
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2011

Lê Văn Phú
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất

AI1202
CHÍNH
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHÍNH
HÀNH
VIỆT
NAM
(TP. HỒ
CHÍ MINH)

Số: 181/2011/Deloitte-AUDHCM-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Ngân hàng TNHH Indovina

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Ngân hàng TNHH Indovina (gọi tắt là "Ngân hàng") từ trang 3 đến trang 25. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Điều hành và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Điều hành tại trang 1, Ban Điều hành Ngân hàng có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng liên quan đến các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.



Phó Tổng Giám đốc, kiêm
Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 15 tháng 3 năm 2011
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Huỳnh Vũ Đại Trọng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1204/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 02/TCTD

	Thuyết minh	31/12/2010 USD	31/12/2009 USD
Tài sản			
Tiền mặt và chứng từ có giá	4	7.833.234	6.712.056
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	5	24.481.831	21.098.971
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	6	277.630.738	38.671.989
Chứng khoán kinh doanh	7	5.214.462	5.493.973
Cho vay khách hàng	8	705.557.193	523.546.102
<i>Cho vay khách hàng</i>		711.463.026	528.202.640
<i>Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>		(5.905.833)	(4.656.538)
Chứng khoán đầu tư		49.615.466	15.302.517
<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	9	10.264.103	15.302.517
<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>	10	39.351.363	-
Tài sản cố định hữu hình	11	5.374.345	5.502.880
Tài sản cố định vô hình	12	12.667.933	12.747.346
Tài sản khác		15.453.416	5.161.599
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	13	774.729	140.627
<i>Các khoản phải thu khác và chi phí trả trước</i>	14	9.052.466	2.625.088
<i>Các khoản lãi cộng dồn dự thu</i>		5.626.221	2.395.884
Tổng cộng tài sản		1.103.828.618	634.237.433
Nguồn vốn			
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	15	401.725	455.695
Vay từ các tổ chức tín dụng khác	16	248.886.541	18.806.644
Tiền gửi của khách hàng	17	546.504.933	463.227.846
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	968.731
Chứng chỉ tiền gửi và phát hành trái phiếu	18	105.642.269	1.022
Nợ khác		13.435.675	6.149.616
<i>Các khoản lãi cộng dồn dự trả</i>		7.152.178	2.691.657
<i>Phải trả khác</i>	19	5.356.276	3.001.265
<i>Các khoản dự phòng khác</i>	20	927.221	456.694
Vốn và các quỹ		188.957.475	144.627.879
<i>Vốn điều lệ</i>	21	165.000.000	125.000.000
<i>Các quỹ</i>	21.2	12.200.612	10.437.456
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	21	11.756.863	9.190.423
Tổng cộng nguồn vốn		1.103.828.618	634.237.433

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 25 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>USD</u>	<u>USD</u>
Thư tín dụng chưa thanh toán	68.639.446	60.111.334
Các khoản cầm kết tài trợ cho khách hàng	28.160.099	6.578.397
	<u>96.799.545</u>	<u>66.689.731</u>



Yei-Fong Jan
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2011

Lê Văn Phú
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất

Trần Lệ Thủy
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU B 03/TCTD

	Thuyết minh	2010 USD	2009 USD
1. Thu từ lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	61.469.522	40.325.178
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	23	(38.216.574)	(22.544.209)
I. Thu nhập lãi thuần		23.252.948	17.780.969
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		6.595.133	5.297.672
2. Chi phí hoạt động dịch vụ		(592.966)	(311.908)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		6.002.167	4.985.764
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	24	2.265.458	2.177.665
IV. (Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán sẵn sàng để bán		(186.896)	770.487
1. Thu từ hoạt động khác		182.447	1.191.811
2. Chi phí hoạt động khác		(30.565)	(50.304)
V. Lãi từ hoạt động khác		151.882	1.141.507
VI. Chi phí hoạt động		(12.406.508)	(10.498.406)
VII. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		19.079.051	16.357.986
VIII. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		(1.891.203)	(3.341.255)
IX. Lợi nhuận trước thuế		17.187.848	13.016.731
X. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	25	(3.659.848)	(2.784.993)
XI. Lợi nhuận sau thuế		13.528.000	10.231.738



Yei-Fong Jan
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2011

Lê Văn Phú
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất

Trần Lệ Thủy
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(Theo phương pháp trực tiếp)

MẪU B 04/TCTD

	2010 USD	2009 USD
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	58.239.185	40.538.913
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(33.756.053)	(25.696.664)
Thu nhập từ dịch vụ nhận được	6.002.167	4.985.764
Chênh lệch số tiền thực thu (ngoại tệ và chứng khoán)	2.265.458	2.177.665
Thu nhập khác	151.882	1.141.507
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(11.150.746)	(9.307.963)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(3.209.351)	(3.717.661)
LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI CỦA TÀI SẢN VÀ CÔNG NỢ HOẠT ĐỘNG	18.542.542	10.121.561
Thay đổi tài sản hoạt động		
(Tăng)/giảm tiền gửi và cho vay với các tổ chức tín dụng khác	(36.410.311)	7.000.000
Tăng kinh doanh chứng khoán	(34.220.334)	(10.067.938)
(Tăng)/giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(968.731)	968.731
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(183.260.386)	(149.177.169)
Tăng các tài sản khác	(6.427.378)	(1.155.987)
Thay đổi công nợ hoạt động		
Tăng/(giảm) tiền gửi và tiền vay từ các tổ chức tín dụng khác	230.025.927	(9.936.752)
Tăng tiền gửi của khách hàng	83.277.087	69.002.606
Tăng/(giảm) phát hành chứng chỉ tiền gửi và phát hành trái phiếu	105.641.247	(44.688)
Tăng/(giảm) nợ phải trả khác	1.904.513	(1.671.680)
Chi từ các quỹ	(198.404)	(216.924)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	177.905.772	(85.178.240)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang	(1.684.609)	(12.316.248)
Thu từ thanh lý tài sản cố định	16.621	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.667.988)	(12.316.248)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Vốn góp	35.500.000	20.000.000
Lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(4.500.000)	(5.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	31.000.000	15.000.000
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm	207.237.784	(82.494.488)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	66.483.016	148.673.965
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái	(185.308)	303.539
Tiền và tương đương tiền cuối năm	273.535.492	66.483.016

NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA
46-48-50 Phạm Hồng Thái, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
(Theo phương pháp trực tiếp)

MẪU B 04/TCTD

Nghiệp vụ phi tiền tệ

Tiền thu từ nhận góp vốn trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 không bao gồm số tiền 4.5000.000 Đô la Mỹ (năm 2009: 5.000.000 Đô la Mỹ), là số cổ tức chia cho các chủ sở hữu đã được chuyển thành vốn góp trong năm nay. Sự chuyển đổi này không ảnh hưởng đến lưu chuyển tiền nên không được trình bày trong báo cáo trên.



Yei-Fong Jan
Tổng Giám đốc
Ngày 15 tháng 3 năm 2011

Lê Văn Phú
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất

Trần Lệ Thủy
Kế toán trưởng

